

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THPT NGHI LỘC 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: /TT-THPTNL4

Nghi Lộc, ngày 06 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024-2025

- Căn cứ vào Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Kế hoạch 102/KH-UBND ngày 23/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Căn cứ kế hoạch số 116/KH-THPTNL4, ngày 15/11/2023 về việc Thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2022 – 2025 định hướng đến năm 2030.
- Căn cứ công văn số:1765/SGD&ĐT-VP&TT ngày 2 tháng 7 năm 2025 V/v báo cáo kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số theo QĐ số 3806/ QĐ-BGDĐT, QĐ số 4725/QĐ- BGDDT, QĐ số 3726/QĐ-BGDĐT.

Trường THPT Nghi Lộc 4 báo cáo kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Nhà trường đã triển khai đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh các văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác chuyển đổi số: Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT, ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Kế hoạch số 1553/KH-SGDĐT, ngày 6/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An về việc triển khai thực hiện và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.
- Ban hành kế hoạch số 116/KH-THPTNL4, ngày 15/11/2023 về việc Thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2022 – 2025 định hướng đến năm 2030.
- Đánh giá được hiện trạng thực hiện chuyển đổi số năm học 2023-2024, đánh giá các điểm mạnh cần phát huy, những điểm yếu cần khắc phục và cung cấp thông tin hỗ trợ các giải pháp phù hợp nhằm hoàn thành các mục tiêu đã đặt ra theo kế hoạch đã xây dựng.
- Tổ chức thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số theo đúng quy trình tự đánh giá. Hội đồng tiến hành tự đánh giá dựa trên các hồ sơ, minh chứng cụ thể;

xây dựng Biên bản tự đánh mức độ chuyển đổi số theo đúng quy định.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Nhóm tiêu chí “chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục” đạt 82/100 điểm, đáp ứng mức độ 3

Nhóm tiêu chí “chuyển đổi số trong dạy, học” đạt 69/100 điểm, đáp ứng mức độ 2

Kết quả chung: Đạt mức độ 2

III. CÁC HỒ SƠ SỐ HÓA:

1. Sổ điểm điện tử và học bạ điện tử.
2. Quản lí CSDL ngành.
3. Quản lí cán bộ CCVC
4. Không sử dụng tiền mặt trong thanh toán học phí.
5. Tuyển sinh đầu cấp bằng trực tuyến.
6. Văn bản điện tử
7. Quản lí thi trên hệ thống LMS.
8. Trang điện tử của trường
9. Nhóm Zalo, fb của trường.
10. Đánh giá chuẩn nghề nghiệp qua hệ thống TEMIS
11. Quản lí giáo án điện tử, lịch báo giảng điện tử.
12. Tỷ lệ giáo viên khai thác các phần mềm hỗ trợ dạy học 100% gồm các phần mềm: chấm điểm, học trực tuyến, azota, canva, office của máy tính

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn về chuyển đổi số; xây dựng hệ thống văn bản chỉ đạo khoa học; chú trọng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về kiến thức kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy học hàng ngày.

Trong công tác quản trị nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung kết nối với Sở giáo dục đào tạo; hiện nay nhà trường đã số hóa và định danh dữ liệu giáo viên và học sinh, cơ sở dữ liệu này đã hỗ trợ công tác tuyển sinh và thống kê báo cáo trong toàn trường được thuận lợi.

Sử dụng phần mềm quản lý trường học Smas, học bạ điện tử; lưu trữ hồ sơ, sổ sách, kiểm tra giáo án qua google drive; 100% cán bộ quản lý và một số giáo viên đã được cấp tài khoản chứng thư số. Nhà trường đã triển khai phần mềm thu không dùng tiền mặt.

Về công tác dạy học 100% giáo viên sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, có khả năng xây dựng bài giảng điện tử trên powerpoint, Elearning, xây dựng ngân

hàng đề câu hỏi trắc nghiệm,

Bổ sung hệ thống mạng cho nhà làm việc, 100% các lớp học có ti vi kết nối mạng, bổ sung 20 bộ máy tính trị giá 150 triệu đồng (Sở cấp), mua và sử dụng các phần mềm quản lý dạy học,...

2. Hạn chế, tồn tại

Cơ sở vật chất hạ tầng mạng, trang thiết bị công nghệ thông tin, đường truyền còn hạn chế chưa đáp ứng tốt nhất cho chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Vẫn còn một số giáo viên trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế. Một số giáo viên còn ngại đổi mới ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Công tác xây dựng học liệu số còn hạn chế; một số học liệu số chất lượng chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu tự học của học sinh trên môi trường mạng.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Sở GD&ĐT tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng AI trong dạy học.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng mạng đồng bộ, thiết bị công nghệ thông tin thiết thực phục vụ dạy và học, tạo cơ hội học tập cho giáo viên và học sinh đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Nghệ An;

- Lưu: VT, VP.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Tuấn Anh

